

Số: 130/2023/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Cơ điện Công trình
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 8, Tháp A, Tòa nhà Sky Tower, số 88, Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại : 04.39332225 – Fax : 04.393.32225
- Vốn điều lệ : 186.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : MES
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông :

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	16/2023/NQ-ĐHĐCĐ	19/05/2023	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ điện Công trình đã biểu quyết để thông qua các Nghị quyết sau: - Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2023 theo tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023. - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo tờ trình số 15/2023/TTr-HĐQT ngày 16/5/2023.

			- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo tờ trình số 12/2023/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT theo tờ trình số 13/2023/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS theo tờ trình số 14/2023/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023. - ĐHĐCĐ tiếp tục giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc thực hiện các công việc sau: ▪ Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập để báo cáo, làm rõ các nội dung tại mục Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến của đơn vị kiểm toán khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính các năm từ 2018-2022 của Công ty cổ phần Cơ điện công trình; đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về chế độ tài chính kế toán. ▪ Rà soát, hoàn thiện hồ sơ về công nợ, hàng tồn kho, các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác; làm rõ việc xử lý các vấn đề tài chính theo các nội dung tại mục Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến của đơn vị kiểm toán, làm cơ sở xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. ▪ Dự kiến tạm thời giá trị Doanh thu năm 2023 là 24,2 tỷ đồng theo Báo cáo 05/BC-HĐQT ngày 21/04/2023 làm cơ sở để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc triển khai, thực hiện. ▪ Hội đồng quản trị báo cáo kết quả với Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp gần nhất.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm) :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Cao Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	10/10/2022	
2	Tô Hữu Chung	Thành viên HĐQT	10/10/2022	
3	Trần Minh Cường	Thành viên HĐQT	10/10/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Cao Tiến Dũng - Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2	Tô Hữu Chung - Thành viên HĐQT	6/6	100%	
3	Trần Minh Cường - Thành viên HĐQT	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt được các mục tiêu đề ra.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2023):

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
-----	---------------------------	------	----------	-----------------

1	01/QĐ-HĐQT	22/02/2023	Quyết định về Quy chế Quản lý tài chính Công ty cổ phần Cơ điện công trình	3/3
2	02/2023/NQ-HĐQT	22/03/2023	Nghị quyết v/v Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	3/3
3	03/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương thanh lý phương tiện vận tải dư thừa, không sử dụng và Thành lập Tổ công tác thu hồi công nợ cũ, công nợ Xí nghiệp Gạch	3/3
4	04/2023/NQ-HĐQT	07/04/2023	Nghị quyết v/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên	3/3
5	17/2023/NQ-HĐQT	22/05/2023	Nghị quyết v/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Cơ điện công trình	3/3

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát :

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Trần Minh Đức	Trưởng BKS	10/10/2022	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên	10/10/2022	Cử nhân
3	Ngô Trọng Tuấn	Thành viên	10/10/2022	Kỹ sư

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Minh Đức - Trưởng BKS	03	100%	3/3	
2	Nguyễn Thị Minh Giang - Thành viên BKS	03	100%	3/3	
3	Ngô Trọng Tuấn - Thành viên BKS	03	100%	3/3	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo công ty.
- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Xem xét BCTC quý, năm và đưa ra kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

5. Hoạt động khác của BKS : Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Cao Tiến Dũng – Phụ trách điều hành	15/01/1978	Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	10/10/2022
2	Ông Tô Hữu Chung – Phó Tổng giám đốc	14/6/1965	Cử nhân Luật	10/10/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
-----------	---------------------	-------------------------------	--------------------------

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Vân Hà – Phụ trách kế toán	15/3/1971	Cử nhân kinh tế	13/10/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty : Không

VII. Danh sách của người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty :

Danh sách về người có liên quan của công ty tại Phụ lục I đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2023.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ ;

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT ... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không có							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------------	--------------------------	---------------------	-------------------------------------	---------	---	---------------------	--	---------

	Không có								
--	----------	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác : Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Danh sách về người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại Phụ Lục II đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2023.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết : Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

- Nơi nhận:
- Như kính gửi;
 - HĐQT, BKS;
 - Website;
 - Lưu: TCHC.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm 2023
PHỤ LỤC I. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Cao Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT, Phụ trách Công ty	1078017283, ngày cấp: 02/05/2021, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH	Tầng 8, tháp A, Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	10/10/2018			Người nội bộ
2	Tô Hữu Chung		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty	001065020342, ngày cấp: 13/04/2021, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH	Số 233 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội	10/10/2022			Người nội bộ
3	Trần Minh Cường		Thành viên HĐQT	001079001023, ngày cấp: 07/03/2018, nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	10/10/2022			Người nội bộ
4	Trần Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát	001082011712, ngày cấp: 14/07/2022, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH	Số 344 Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	10/10/2022			Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Minh Giang		Thành viên BKS	001184029346, ngày cấp: 12/04/2021, nơi cấp: CTCCSQLHCVTXH	Số 10 Hàng Đậu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	10/10/2022			Người nội bộ
6	Ngô Trọng Tuấn		Thành viên BKS	001086016117, ngày cấp: 07/10/2021, nơi cấp:	Số 216 tổ 23 p Hoàng Văn Thụ Q. Hoàng	10/10/2022			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Mai, Hà Nội				
7	Nguyễn Thị Vân Hà		Phụ trách kế toán	024171000987, ngày cấp: 16/04/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Số 130 Cùm 2 Cầu Bươu, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội	13/10/2022	2.500	0,013	Người nội bộ
8	Công ty CP Bất động sản Sài Đồng			0106894004 Số KHDТ HN cấp lần đầu ngày 06/07/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 7/09/2020	Tầng 5 tòa nhà CT1 tổ hợp The Pride, KĐTМ An Hưng, Phường La Khê quận Hà Đông, Hà Nội				Công ty liên kết
9	Công ty CP Từ Hiệp Hồng Hà Dầu Khí			0102354784 Số KHDТ HN cấp lần đầu ngày 22/08/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 08/07/2022	Nhà điều hành, Khu đô thị mới Từ Hiệp, Xã Từ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội				Công ty liên kết
9	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội								Cổ đông nhà nước/cổ đông lớn

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm 2023

PHỤ LỤC II. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cao Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT	1078017283, ngày cấp 02/05/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH	Tầng 8, tháp A, Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	3.100	0,02%	
1.01	Lương Thị Thanh Hương		Vợ	1179000493, ngày cấp 10/05/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 9, 180/2/17 Bùi Xương Trạch, TX, HN			
1.02	Cao Tiến Lương Huy		Con	1205016303, ngày cấp 19/05/2020, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 9, 180/2/17 Bùi Xương Trạch, TX, HN			
1.03	Cao Thị Hương Linh		Con	Không có	Số 9, 180/2/17 Bùi Xương Trạch, TX, HN			
1.04	Cao Tiến Bảo		Bố	40049001744, ngày cấp 16/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 8, ngõ 8, đường Kim Giang, TX, HN			
1.05	Nguyễn Thị Thảo		Mẹ	1151009075, ngày cấp 00/01/1900, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 8, ngõ 8, đường Kim Giang, TX, HN			
1.06	Cao Lê Anh		Em ruột	1181022491, ngày cấp 05/05/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 8, ngõ 8, đường Kim Giang, TX, HN			
1.07	Lương Hữu Quang		Bố vợ	3805005414, ngày cấp 18/02/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	CHI 526-R2, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, TX, HN			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/môi quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.08	Đặng Thị Luân		Mẹ vợ	38157006162, ngày cấp 00/01/1900, nơi cấp	CH1526-R2, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, TX, HN			
1.09	Lương Hồng Quân		Em vợ	1084022510, ngày cấp 23/07/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	CH1526-R2, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, TX, HN			
1.10	UBND TP Hà Nội		Ông Cao Tiến Dũng là đại diện vốn UBND TP Hà Nội tại MES			7.440.000	40%	Cổ đồng nhà nước
2	Tô Hữu Chung		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty	001065020342, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp	Số 233 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Diễn huyện Thanh Trì Hà Nội	3.400	0,02%	
2.01	Phan Thị Thu Lương		Vợ	001196019068, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 233 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Diễn huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.02	Tô Nữ Ngọc Hà		Con gái	001192022615, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 233 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Diễn huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.03	Tô Nữ Trà Giang		Con gái	001196019068, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 233 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Diễn huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.04	Tô Hữu Lâm		Bố đẻ	001035006587, ngày cấp 17/05/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 235 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Diễn huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.05	Nguyễn Thị Phương Lan		Mẹ đẻ	001137007441, ngày cấp 09/07/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 235 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.06	Tô Hữu Khang		Anh trai	001054009618, ngày cấp 14/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 231 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.07	Tô Thị Bích Huyền		Chị gái	001161016033, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.08	Tô Hữu Toàn		Em trai	001063017874, ngày cấp 08/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 229 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.09	Tô Hữu Xuân		Em trai	001068014013, ngày cấp 14/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 235 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.10	Tô Thị Ngọc Bích		Em gái	001172020230, ngày cấp 08/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.11	Phan Thanh Thông		Bố vợ	001041002953, ngày cấp 14/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Xã Vĩnh Quỳnh huyện Thanh Trì, Hà Nội			
2.12	Trần Thị Đức		Mẹ vợ	001148015991, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Xã Vĩnh Quỳnh huyện Thanh Trì, Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.13	Phan Thị Phương Hoa		Em vợ		Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội			
2.14	Phan Thanh Thắng		Em vợ		Xóm 2 Quỳnh Độ, xã Vĩnh Quỳnh huyện Thanh Trì Hà Nội			
2.15	Phan Thành Đạt		Em vợ		Xóm 2 Quỳnh Độ, xã Vĩnh Quỳnh huyện Thanh Trì Hà Nội			
1.10	UBND TP Hà Nội		Ông Tô Hữu Chung là đại diện vốn UBND TP Hà Nội tại MES			4.278.000	23%	Cổ đồng nhà nước
3	Trần Minh Cường		Thành viên HĐQT	001079001023, ngày cấp 07/03/2018, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	3.400	0,02%	
3.01	Trần Văn Hùng		Bố đẻ	001053006400, ngày cấp 07/11/2018, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội			
3.02	Nguyễn Thị Minh Hằng		Mẹ đẻ	001154008873, ngày cấp 07/11/2018, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội			
3.03	Phạm Thị Thom		Mẹ vợ	001159009709, ngày cấp 19/04/2017, nơi cấp Cục	26 Hoàng Văn Thụ, Thị trấn Vân Đình,			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mỗi quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Huyện Ứng Hòa, Hà Nội			
3.04	Dương Thị Hồng		Vợ	001185000653., ngày cấp 05/10/2021, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội			
3.05	Dương Hải Yến		Chị vợ	001182049083., ngày cấp 05/10/2021, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	108 Hồ Tùng Mậu Tổ 20 Mai Dịch- Cầu Giấy- Hà Nội.			
3.06	Dương Thị Vân		Em vợ	001187027735, ngày cấp 04/08/2017, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	26 Hoàng Văn Thụ- Vân Đình- Ứng Hòa- Hà Nội			
3.07	Dương Duy Thanh		Anh Vợ	001083023791, ngày cấp 05/08/2017, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	27 Hoàng Văn Thụ- Vân Đình- Ứng Hòa- Hà Nội			
3.08	Trần Đức Bảo		Con trai	Không có	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội			Còn nhỏ
3.09	Trần Châu Anh		Con gái	Không có	23 Cầu Giấy, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội			Còn nhỏ
3.10	UBND TP Hà Nội		Ông Trần Mình Cường là đại diện vốn UBND TP Hà Nội tại MES			3.906.000	21%	Cổ đồng nhà nước

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Trần Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát	001082011712, ngày cấp 14/07/2022, ngày cấp, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 344 Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	4.300	0,02%	
4.01	Trần Duy Nhất		Bố đẻ	0011050011942 ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	344 Ngô Gia Tự - Phường Đức Giang - Quận Long Biên - TP Hà Nội			
4.02	Trần Thị Độ		Mẹ đẻ	001156034386 ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	344 Ngô Gia Tự - Phường Đức Giang - Quận Long Biên - TP Hà Nội			
4.03	Trần Văn Duy		Anh Trai	001080050858 ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	344 Ngô Gia Tự - Phường Đức Giang - Quận Long Biên - TP Hà Nội			
4.04	Dương Bảo Anh		Vợ	001182009055, ngày cấp 12/08/2022, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 3 Phố Phú Đồng Thiên Vương - Quận hai Bà Trưng - TP Hà Nội			
4.05	Trần Hồng Anh		Con gái	Không có	Số 3 Phố Phú Đồng Thiên Vương - Quận hai Bà Trưng - TP Hà Nội			
4.06	Trần Bảo Nam		Con trai	Không có	Số 3 Phố Phú Đồng Thiên Vương - Quận hai Bà Trưng - TP Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.07	Dương Bảo An		Cha Vợ	001047001131 ngày cấp 18/12/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 3 Phố Phủ Đồng Thiên Vương - Quận hai Bà Trưng – TP Hà Nội			
4.08	Nguyễn Thị Minh		Mẹ Vợ	001154002300ngày cấp 24/06/2021 nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 3 Phố Phủ Đồng Thiên Vương - Quận hai Bà Trưng – TP Hà Nội			
4.09	Dương Bảo Châu		Em Vợ	001089001258 ngày cấp 18/12/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Số 3 Phố Phủ Đồng Thiên Vương - Quận hai Bà Trưng – TP Hà Nội			
5	Nguyễn Thị Minh Giang		Thành viên BKS	001184029346, ngày cấp 12/04/2021, nơi cấp CCS QLHC VTTXH	Số 10 Hàng Điếu, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	2.100	0,01%	
5.01	Nguyễn Văn Lộc		Bố đẻ	Không có	SN 1, Ngõ 267, Yên Sổ, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			Đã mất
5.02	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ	001159004670 ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	SN 1, Ngõ 267, Yên Sổ, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			
5.03	Nguyễn Thị Từ Linh		Chị gái	001182000004, ngày cấp 24/7/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 30 Hàng Bông, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			
5.04	Nguyễn Thị Từ Tâm		Chị gái	001182000919, ngày cấp 18/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	412-C6- Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.05	Phạm Thanh Nam		Chồng	001078018465, cấp ngày 17/8/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 10 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			
5.06	Phạm Khánh Chi		Con gái	Không có	Số 10 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Còn nhỏ
5.07	Phạm Anh Duy		Con trai	Không có	Số 10 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Còn nhỏ
5.08	Phạm Hữu Hiệp		Bố chồng	001039001571, cấp ngày 26/8/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 10 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			
5.09	Đoàn Thị Vinh		Mẹ chồng	030150001656, cấp ngày 21/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 10 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			
5.10	Phạm Thanh Sơn		Anh chồng	001075021203, cấp ngày 30/01/2019, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 10 Hàng Điều, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			
6	Ngô Trọng Tuấn		Thành viên BKS	001086016117, ngày cấp 07/10/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 216 tổ 23 p Hoàng Văn Thụ Q. Hoàng Mai, Hà Nội	2.300	0,01%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.01	Ngô Trọng Tân		Bố đẻ	001048002862, ngày cấp 00/01/1900, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 216 tổ 23 p Hoàng Văn Thu Q. Hoàng Mai, Hà Nội			
6.02	Nguyễn Thị Hạnh		Mẹ đẻ	001157020077, ngày cấp 16/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 216 tổ 23 p Hoàng Văn Thu Q. Hoàng Mai, Hà Nội			
6.03	Phạm Bích Liên		Vợ	001188026812, ngày cấp 00/01/1900, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 216 tổ 23 p Hoàng Văn Thu Q. Hoàng Mai, Hà Nội			
6.04	Ngô Diệp Phương		Con gái	Không có	Số 216 tổ 23 p Hoàng Văn Thu Q. Hoàng Mai, Hà Nội			
6.05	Phạm Văn Tiến		Bố vợ	001054028909, ngày cấp 07/08/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 12 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			
6.06	Nguyễn Thị Song Loan		Mẹ vợ	001162015225, ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 12 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			
6.07	Phạm Ngọc Tuấn		Em vợ	001091036047, ngày cấp 14/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 12 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội			
7	Nguyễn Thị Vân Hà			024171000987, ngày cấp: 16/04/2021, nơi cấp: Cục trường Cục CS QLHC về TTXH	Số 130 Cụm 2 Cầu Bươu, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội	2.500		
7.01	Hoàng Tuấn		Chồng	Không có				Đã mất
7.02	Hoàng Tùng		Con trai	001095026805, ngày cấp: 16/04/2021, nơi cấp: Cục	Số 130 Cụm 2 Cầu Bươu, Yên Xá, xã			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mối quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội			
7.03	Đỗ Mai Chi		Con dâu	030196016383, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Số 130 Cùm 2 Cầu Bươu, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội			
7.04	Nguyễn Văn Nhật		Bố đẻ	036039000021, ngày cấp: 04/05/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 609 CT6A, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội			
7.05	Phạm Thị Thiệu		Mẹ đẻ	030148012437, ngày cấp: 28/10/2022, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 609 CT6A, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội			
7.06	Nguyễn Sơn Hải		Em trai	111554307, ngày cấp: 25/08/2010, nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	P. 208 nhà 6A tập thể đại học Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội			
7.07	Nguyễn Thị Thanh Hoa		Em gái	001177015696, ngày cấp: 19/08/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Số 8A1 tập thể đại học Hà Nội, TDP 19, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
7.08	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em gái	001179020433, ngày cấp: 25/04/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 316 tập thể Viện Khoa học Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội			

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/mỗi quan hệ	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.09	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Em gái	001181021476, ngày cấp: 24/02/2021, nơi cấp: Cục trường Cục CS QLHC về TTXH	Số 14 ngõ Đồng Nhân, phố Phú Lưu, phường Đồng Ngàn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			
7.10	Hoàng Hồng		Bố chồng	Không có				Liệt sỹ
7.11	Trần Thị Nhi		Mẹ chồng	03814401010478, ngày cấp: 21/04/2022, nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH	Số 126 Cùm 2 Cầu Bươu, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội			
7.12	Hoàng Ánh		Anh chồng	038065009608, ngày cấp: 21/04/2022, nơi cấp: Cục trường Cục CS QLHC về TTXH	Số 126 Cùm 2 Cầu Bươu, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội			
7.13	Hoàng Thị Yến		Chị chồng	038168000067, ngày cấp: 21/04/2022, nơi cấp: Cục trường Cục CS QLHC về TTXH	37 Trần Nhật Duật, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội			